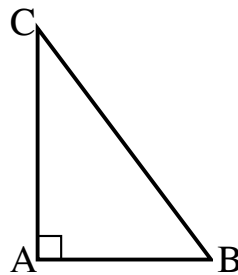


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1242

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Cho tam giác ABC vuông tại A. Tỉ số lượng giác $\sin(B)$ bằng:A. AB/AC B. AB/BC C. AC/AB D. AC/BC **Câu 2:** Rút gọn biểu thức $4\sqrt{11} + 3\sqrt{11}$ ta được:A. $7\sqrt{11}$ B. $8\sqrt{11}$ C. $6\sqrt{11}$ D. $14\sqrt{11}$ **Câu 3:** Nghiệm của phương trình $6x + 2 = 4x + 10$ là:

A. 4

B. 13

C. 1

D. 10

Câu 4: Nghiệm nguyên nhỏ nhất của bất phương trình $6x + 24 \geq 0$ là:

A. -2

B. -4

C. -6

D. -3

Câu 5: Tập nghiệm của bất phương trình $-6x + 12 < 0$ là:A. $x > 2$ B. $x \leq 2$ C. $x < 2$ D. $x \geq 2$ **Câu 6:** Giá trị của $\sqrt{16} + \sqrt{9}$ bằng:

A. 7

B. 13

C. -2

D. -1

Câu 7: Rút gọn biểu thức $3\sqrt{15} + 3\sqrt{15}$ ta được:

A. $5\sqrt{15}$

B. $7\sqrt{15}$

C. $6\sqrt{15}$

D. $12\sqrt{15}$

Câu 8: Rút gọn biểu thức $4\sqrt{13} + \sqrt{13}$ ta được:

A. $6\sqrt{13}$

B. $10\sqrt{13}$

C. $4\sqrt{13}$

D. $5\sqrt{13}$

Câu 9: Rút gọn biểu thức $3\sqrt{11} + 2\sqrt{11}$ ta được:

A. $5\sqrt{11}$

B. $10\sqrt{11}$

C. $6\sqrt{11}$

D. $4\sqrt{11}$

Câu 10: Rút gọn biểu thức $3\sqrt{2} + 4\sqrt{2}$ ta được:

A. $14\sqrt{2}$

B. $7\sqrt{2}$

C. $6\sqrt{2}$

D. $8\sqrt{2}$

Câu 11: Nghiệm của phương trình $7x = -21$ là:

A. -4

B. -3

C. 4

D. -12

Câu 12: Nghiệm của phương trình $6x + 8 = 44$ là:

A. -3

B. 1

C. 13

D. 6

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $\sqrt{x-9} = 2$ là: Trả lời:

Câu 2: Nghiệm của phương trình $5x + 2 = x + 26$ là: Trả lời:

Câu 3: Nghiệm của phương trình $3x + 15 = 0$ là: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $4x + 8 = 16$ là: Trả lời:

Câu 5: Cho tam giác ABC vuông tại A có AB = 15 cm, AC = 20 cm. Tính độ dài đường cao AH ứng với cạnh huyền. Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH (H thuộc BC). Chứng minh rằng $BH/CH = (AB/AC)^2$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi M, N lần lượt là hình chiếu vuông góc của H trên AB và AC. Chứng minh rằng $AM \cdot AB = AN \cdot AC$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử giữa học kỳ 1 môn Toán lớp 9 (Đợt 2)
— Đề số 10

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	B	A	A	C	D	A	B	B	D

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	13	6	-5	2	12	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*